

theo kháng nấm đồ (Bảng 3). Theo nghiên cứu thì tỉ lệ NKTNBV liên quan tới ống thông bàng quang nguyên nhân gây ra bởi vi khuẩn E. Coli là 5 bệnh nhân tương ứng với 11,1% và kháng sinh đồ thấy E. coli còn nhạy hoàn toàn với các kháng sinh Imipenem, Meropenem nhưng kháng với Ertapenem có tỉ lệ 33,3%. Còn nhạy hoàn toàn với Amikacin và Fosmycine nhưng lại kháng hoàn toàn với Ceftriaxone và Levofloxacin (Bảng 2). So sánh với nghiên cứu của tác giả Lê Hồng Giang thì tỉ lệ NKTNBV liên quan đến ống thông bàng quang do E. coli là 15,8% [5] còn tác giả Lê Thị Diễm Tuyết là 10,2% [2] không có nhiều sự khác biệt. Trực khuẩn Gram âm Klebsiella pneumoniae kháng hầu hết các loại kháng sinh và chỉ nhạy 60% với kháng sinh Fosmicin (Bảng 2). Một trong những nguyên nhân quan trọng làm xuất hiện các chủng K. pneumoniae kháng cephalosporin là do sử dụng quá nhiều các kháng sinh phổ rộng. Tại một BV ở Malaysia và Ấn Độ, cùng với việc giảm 80% sử dụng cephalosporin từ năm 1996, tỉ lệ K. pneumoniae kháng ceftazidime đã tăng 76% ở các khoa HSTC. Đối với kháng sinh Fosfomycin thì theo nghiên cứu thấy được sử dụng đơn trị liệu và có

khả năng kháng thuốc cao với 7/14 (50%) chủng kháng và 2/14 có tính nhạy cảm trung gian và chỉ 5/14 (35,71%) các chủng có tính nhạy cảm.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ nhiễm khuẩn tiết niệu bệnh viện cao. *Candida albicans* là loại nhiễm khuẩn được phân lập nhiều nhất. Các vi khuẩn gram âm được phân lập có tính đề kháng kháng sinh cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bongyoung Kim¹, Hyunjoo Pai:** Current status of indwelling urinary catheter utilization and catheter-associated urinary tract infection throughout hospital wards in Korea: A multicenter prospective observational study; 2017.
2. **Vũ Thị Thanh Hà, Lê Thị Diễm Tuyết:** Đánh giá tình trạng nhiễm khuẩn tiết niệu bệnh viện ở bệnh nhân hồi sức cấp cứu có đặt ống thông bàng quang 2004.
3. **Nargis Sabir MBBS, Aamer Ikram MBBS:** Bacterial biofilm-based catheter-associated urinary tract infections Causative pathogens and antibiotic resistance; 2017.
4. **Fisher JF, Kavanagh K, Sobel JD:** *Candida* urinary tract infection: pathogenesis 2011.
5. **Bùi Hồng Giang:** Nghiên Cứu Đặc Điểm Vi Khuẩn Và Điều Trị Nhiễm Khuẩn Bệnh Viện Tại Khoa Hồi Sức Tích Cực Bệnh Viện Bạch Mai Năm 2012.

SỰ SẴN SÀNG THAM GIA HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ 5 NGÀNH BÁC SỸ Y KHOA, TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI, NĂM 2022

Nguyễn Thị Thu Thủy¹, Trần Thị Phương¹, Nguyễn Mai Quyên¹,
Trần Vũ Thu Hằng¹, Bùi Thị Bích Phương¹, Trịnh Thị Huyền Trang¹

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Sinh viên khối ngành Y Dược là 1 trong những lực lượng đông đảo và hết sức quan trọng tham gia phong trào tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19. **Mục tiêu:** Mô tả sự sẵn sàng tham gia hoạt động tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 của sinh viên năm thứ 5 ngành Bác sĩ Y khoa trường Đại học Y Hà Nội. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 435 sinh viên năm thứ 5 ngành Bác sĩ Y khoa, bằng bộ câu hỏi qua online. **Kết quả:** phần lớn sinh viên được hỏi sẵn sàng tham gia hoạt động tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 nếu được huy động (73,6%). Vinh dự được đóng góp cho cộng

đồng (97,8%); Lòng yêu nước, trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội (96,9%); Chế độ khen thưởng và hỗ trợ kinh phí (96,9%) là những động lực thúc đẩy sinh viên tham gia tình nguyện. Bên cạnh đó: Tập trung học tập, ôn thi nội trú (87,8%); Nguy cơ có thể bị nhiễm bệnh và lây cho gia đình (84,3%); Lo lắng không đủ kiến thức, kỹ năng (75,7%) cũng là những trở ngại khiến nhiều em chưa sẵn sàng tham gia. **Kết luận:** Hầu hết sinh viên Y khoa năm thứ 5 đều sẵn sàng tham gia hoạt động tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 nếu được huy động. Tinh thần nhiệt huyết ấy rất đáng được biểu dương, khuyến khích bằng các chế độ, chính sách khen thưởng xứng đáng, kịp thời.

Từ khóa: Tình nguyện, sự sẵn sàng, sinh viên, COVID-19

SUMMARY

WILLINGNESS TO PARTICIPATE IN VOLUNTEER ACTIVITIES TO PREVENT, CONTROL COVID-19 PANDEMIC OF 5TH YEAR GENERAL PRACTITIONER STUDENTS

¹Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Thu Thủy

Email: nguyenthithuthuy@hmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 11.11.2022

Ngày phân biện khoa học: 12.12.2022

Ngày duyệt bài: 5.01.2023

AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY IN 2022

Background: Medical students are one of the largest and most important forces participating in the volunteer movement to prevent and control the COVID-19 pandemic. **Objective:** Describe the willingness to participate in volunteer activities to prevent and control the COVID-19 pandemic of 5th-year students majoring in General Practitioner at Hanoi Medical University. **Subjects and methods:** A cross-sectional study was conducted on 435 5th-year General Practitioners, using self-completed questionnaires. **Results:** Most of students who are willing to participate in volunteer activities to prevent and control the COVID-19 pandemic (76.6%); Honored to contribute to common activities (97.8%); Patriotism and responsibility towards the country, community, and society (96.9%); The reward system and financial support (96.9%) are the main motivations for students to decide to volunteer. In addition, focusing on exams, in-house exam preparation (87.8%) and health problems, the risk of being infected and infecting the family (84.3%), and worry about lack of knowledge and skills (75.7%) are also some barriers to participation in volunteering against COVID-19 pandemic activities. **Conclusion:** Most 5th-year medical students are ready to participate in volunteer activities to launch and fight against COVID-19 if mobilized. That enthusiastic spirit deserves to be commended and encouraged by appropriate and timely reward regimes and policies.

Keywords: Volunteer, willingness, medical students, COVID-19

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ khi xuất hiện đến nay, đại dịch COVID-19 đã và vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp ở khắp các quốc gia trên toàn thế giới. Cuộc chiến chống dịch có thể còn nhiều khó khăn và lâu dài, trong khi các nguồn lực đặc biệt là nguồn nhân lực y tế phục vụ cho công việc này có hạn và đang phải làm việc quá tải. Chính phủ các nước đã kêu gọi và huy động các lực lượng tình nguyện tham gia chống dịch, đặc biệt là sinh viên khối ngành Y Dược. Nghiên cứu cắt ngang ở Nepal cho thấy tỷ lệ sinh viên tham gia tình nguyện trong đại dịch COVID-19 rất cao (77.8%) [1]. Nghiên cứu tại Nigeria cho kết quả 82.9% sinh viên đồng ý tham gia tình nguyện phòng chống dịch nếu được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ [2]. Kết quả nghiên cứu ở Ả Rập Xê Út [3] chỉ ra: lòng yêu nước, tích lũy kinh nghiệm, được khen thưởng và hỗ trợ là động lực chính để tham gia tình nguyện. Những người không sẵn sàng tham gia cho biết do không quan tâm đến vấn đề này, do thiếu hướng dẫn/quy trình làm việc và thiếu kiến thức.

Tại Việt Nam, trong thời gian diễn ra đại dịch COVID-19, rất nhiều sinh viên các trường Y Dược trên cả nước đã tham gia tình nguyện phòng,

chống dịch. Nghiên cứu trên sinh viên các trường Đại học Y Dược ở Đồng bằng sông Cửu Long, 72.5% sinh viên sẵn sàng tham gia làm tình nguyện viên trong hoạt động chống dịch COVID-19 [4].

Thời gian dịch bùng phát, sinh viên trường Đại học Y Hà Nội đã nhiều lần tham gia chi viện cho các tỉnh thành chống dịch như Bắc Giang, Bắc Ninh, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh. Trong đó, sinh viên năm thứ 5 là khối lớp tham gia đông đảo, bởi các em đã được trang bị những kiến thức y khoa nhất định, được rèn luyện kỹ năng thực hành lâm sàng qua 3 năm học, có thể sắp xếp được thời gian và luôn ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình đóng góp cho hoạt động chung của nhà trường đặc biệt là những hoạt động chuyên môn. Đây chính là nguồn nhân lực có thể đáp ứng được yêu cầu của công việc phòng, chống dịch COVID-19 ở cộng đồng và tham gia hỗ trợ điều trị cùng với nhân viên y tế ở các bệnh viện. Trong bối cảnh dịch bệnh còn diễn biến phức tạp với những biến thể mới nguy hiểm và khó lường, khi lực lượng nhân viên y tế phòng chống dịch ngày càng thiếu qua 4 đợt dịch xảy ra liên tiếp, thì sự huy động từ đội ngũ sinh viên, học viên các trường đại học nói chung và ngành Y Dược nói riêng là một giải pháp thiết thực để bổ sung thêm cho đội ngũ cán bộ y tế phòng chống dịch hiệu quả. Để phát huy hết vai trò của nguồn nhân lực tiềm năng ấy, cũng như hoạch định những chính sách khuyến khích sinh viên tích cực tham gia hỗ trợ trong các tình huống khẩn cấp, việc tìm hiểu mức độ sẵn sàng và những động lực, rào cản khi quyết định tham gia tình nguyện phòng chống dịch COVID-19 là hết sức cần thiết. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu "*Sự sẵn sàng tham gia hoạt động tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 của sinh viên năm thứ 5 ngành Bác sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội năm 2022*".

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng. Sinh viên năm thứ 5 ngành Bác sĩ Y khoa trường Đại học Y Hà Nội, năm 2022.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Sinh viên đang học năm thứ 5 ngành Bác sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Sinh viên bảo lưu kết quả học tập, bị ốm, gia đình có việc bận trong thời gian khảo sát.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Nghiên cứu được thực hiện tại trường Đại học Y Hà Nội.

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 12/2021

đến tháng 12/2022. Thời gian thu thập số liệu: từ ngày 12/2/2022 - 9/4/2022.

2.3. Phương pháp nghiên cứu:

2.3.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.3.2. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu:

- Chọn mẫu có chủ đích: chọn toàn bộ sinh viên năm thứ 5, ngành Bác sỹ Y khoa. Số sinh viên đủ tiêu chuẩn và đồng ý tham gia nghiên cứu là 435 sinh viên.

2.3.3. Biến số nghiên cứu:

- Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu: Giới tính, tình trạng sức khỏe bản thân, đã/chưa từng tham gia tình nguyện chống dịch COVID-19.

- Sự sẵn sàng tham gia hoạt động tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19: Nhận thức về hoạt động tình nguyện và vai trò tham gia của sinh viên; Các điều kiện và mức độ sẵn sàng tham gia; Có/chưa sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 nếu được đáp ứng tất cả các điều kiện cần thiết; Động lực sẵn sàng tham gia; Một số khó khăn, trở ngại khi chưa sẵn sàng tham gia.

2.3.4. Công cụ và quy trình thu thập số liệu:

- Công cụ thu thập số liệu: Sử dụng bộ câu hỏi phỏng vấn gồm 2 phần: Phần 1: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu. Phần 2: Sự sẵn sàng tham gia hoạt động tình nguyện chống dịch COVID-19 (Nhận thức về hoạt động tình nguyện và vai trò tham gia của sinh viên; Các điều kiện và mức độ sẵn sàng tham gia; Động lực và rào cản sẵn sàng tham gia)

- Quy trình thu thập số liệu: xây dựng bộ câu hỏi định lượng, điều tra thử sau đó chỉnh sửa lại hoàn chỉnh.

Liên hệ trước với giáo viên chủ nhiệm khối để có thông tin về các lớp, số lượng sinh viên từng lớp. Liên hệ với các lớp gửi thông tin về nghiên cứu (mục đích nghiên cứu, xin ý kiến đồng ý tham gia), gửi bộ câu hỏi online (hướng dẫn trả lời rõ ràng, hạn nộp).

2.4. Xử lý số liệu: Số liệu được làm sạch và phân tích bằng phần mềm SPSS 26. Sử dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả: tần suất, tỷ lệ %.

2.5. Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được phê duyệt của Hội đồng khoa học Viện Đào tạo Y học dự phòng & Y tế công cộng, Trường ĐH Y Hà Nội. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin về mục đích, ý nghĩa của nghiên cứu. Đảm bảo giữ bí mật thông tin của đối tượng. Thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu tiến hành trên 435 sinh viên: 162 nam (37,2%) và 273 nữ (62,8%). 44.1% tự đánh giá có sức khỏe tốt, 48.3% sức khỏe bình thường, 7,6% sức khỏe trung bình và yếu. Có 35.2% đã từng tham gia hoạt động tình nguyện phòng, chống COVID-19 trước đó.

3.2. Sự sẵn sàng tham gia hoạt động tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 của sinh viên năm thứ 5, ngành Bác sỹ Y khoa, trường Đại học Y Hà Nội

3.2.1. Nhận thức về hoạt động tình nguyện và vai trò tham gia của sinh viên

Bảng 1: Nhận thức về hoạt động tình nguyện và vai trò tham gia của sinh viên (n = 435)

Hoạt động phòng, chống dịch COVID-19	Mức độ (n, %)		
	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý
1. Là hoạt động rất khó khăn, vất vả, áp lực, căng thẳng	59 (13,6)	151 (34,7)	225 (51,7)
2. Công việc có nhiều nguy cơ lây nhiễm bệnh tật	26 (6,0)	68 (15,6)	341 (78,4)
3. Là cơ hội học hỏi, trải nghiệm và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong ngành nghề	4 (0,9)	33 (7,6)	389 (91,5)
4. Có môi trường tự phát triển bản thân (ý thức về giá trị của bản thân, tinh thần trách nhiệm, lòng nhân ái)	7 (1,6)	57 (13,1)	371 (85,3)
5. Sinh viên y phải có trách nhiệm tham gia phòng, chống dịch bệnh nói chung và dịch COVID-19 nói riêng vì liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp	5 (1,1)	41 (9,4)	389 (89,4)
6. Sinh viên khối ngành sức khỏe hoàn toàn có khả năng tham gia hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 khi được đào tạo, tập huấn đầy đủ	10 (2,3)	38 (8,7)	387 (89,0)
7. Sẵn sàng tình nguyện tham gia phòng, chống dịch	14 (3,2)	72 (16,6)	349 (80,2)

COVID-19 thể hiện phẩm chất đạo đức, trách nhiệm của thanh niên; tinh thần nhiệt huyết và cống hiến của tuổi trẻ			
--	--	--	--

Hầu hết sinh viên đều nhận thức rằng: phòng, chống dịch COVID-19 là công việc có nhiều nguy cơ lây nhiễm bệnh (78,4%), khó khăn, vất vả, nhưng cũng là cơ hội rất tốt để học hỏi, tích lũy kinh nghiệm thực tế (91,5%). Tham gia hoạt động này chính là trách nhiệm của sinh viên y (89,4%).

3.2.2. Sự sẵn sàng tham gia phòng, chống dịch COVID-19 của sinh viên năm thứ 5, ngành Bác sỹ Y khoa

Bảng 2: Mức độ sẵn sàng tham gia phòng, chống dịch COVID-19 của sinh viên khi được đáp ứng một số điều kiện

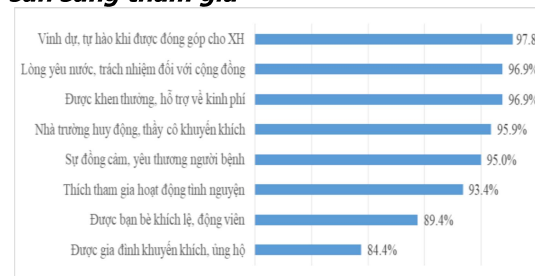
Điều kiện tham gia	Mức độ sẵn sàng (n, %)		
	Chưa sẵn sàng	Phân vân	Sẵn sàng
1. Tình trạng sức khỏe cho phép	16 (3,6)	66 (15,2)	353 (81,2)
2. Được cung cấp trang thiết bị bảo hộ an toàn	10 (2,3)	53 (12,2)	372 (85,5)
3. Được tập huấn và có đủ kiến thức để hoàn thành công việc được giao	8 (1,8)	54 (12,4)	373 (85,7)
4. Được địa phương, nhà trường yêu cầu, huy động	11 (2,6)	77 (17,7)	347 (79,8)
5. Được hỗ trợ về kinh phí	7 (1,6)	48 (11,0)	380 (87,4)
6. Được hỗ trợ tâm lý kịp thời khi gặp phải các vấn đề như: Stress, căng thẳng...	9 (2,1)	73 (16,8)	353 (81,2)
7. Được biểu dương, vinh danh (bằng khen, tuyên dương...)	13 (3,0)	84 (19,3)	338 (77,7)

Có 1 tỷ lệ rất lớn sinh viên được hỏi sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 nếu được đáp ứng các điều kiện cần thiết như: có sức khỏe, có các phương tiện bảo hộ, được tập huấn chuyên môn, được huy động, hỗ trợ kinh phí, được tuyên dương, ghi nhận (khoảng 80% trở lên đồng ý đối với từng điều kiện).

Sau khi tìm hiểu các điều kiện sẵn sàng tham gia chống dịch, nghiên cứu cũng khảo sát: nếu được đáp ứng tất cả các điều kiện này, tỷ lệ sinh viên sẵn sàng tham gia là bao nhiêu, kết quả cho

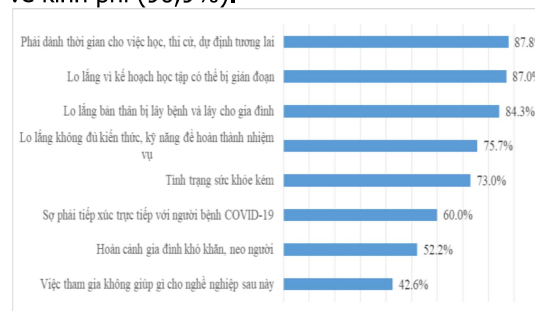
thấy: có 320 em (73,6%) sẵn sàng tham gia; 115 em (26,4%) còn phân vân và cảm thấy chưa sẵn sàng tham gia.

3.2.3. Động lực sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng, chống dịch và những băn khoăn, rào cản đối với sinh viên khi chưa sẵn sàng tham gia



Biểu đồ 1: Động lực sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 (n = 320)

Khảo sát trên 320 sinh viên trả lời sẵn sàng tham gia tình nguyện, kết quả chỉ ra những động lực quan trọng thúc đẩy các em đưa ra quyết định này là: Vinh dự khi được đóng góp cho xã hội (97,8%); Lòng yêu nước, trách nhiệm với cộng đồng (96,9%); Sự đồng cảm, yêu thương người bệnh (95,0%); Được khen thưởng, hỗ trợ về kinh phí (96,9%).



Biểu đồ 2: Những trở ngại khiến sinh viên chưa sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng, chống dịch Covid-19 (n=115)

Kết quả khảo sát 115 em trả lời chưa sẵn sàng tham gia tình nguyện cho thấy: Nỗi lo lắng về học tập, thi cử (87,8%) và kế hoạch học bị gián đoạn (87%); Lo bị lây bệnh và lây cho gia đình (84,3%); Lo không đủ kiến thức, kỹ năng làm việc (75,7%) là những băn khoăn, trở ngại lớn khiến nhiều sinh viên chưa sẵn sàng tình nguyện tham gia phòng chống dịch.

IV. BÀN LUẬN

Sự sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 được sinh viên cân nhắc dựa trên nhận thức về hoạt động phòng, chống

dịch, vai trò tham gia của sinh viên, những điều kiện đảm bảo an toàn, động lực thúc đẩy sự tình nguyện cũng như những khó khăn, rào cản khiến các em còn băn khoăn, lưỡng lự khi quyết định.

Khảo sát cho thấy hầu hết sinh viên đều hiểu rằng tham gia phòng chống dịch COVID-19 là công việc đầy khó khăn, vất vả, nhiều nguy cơ bị lây nhiễm do có thể phải tiếp xúc với người bệnh (78,4%), tuy nhiên đây cũng chính là cơ hội rất tốt để được học hỏi, trải nghiệm và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong ngành nghề (91,5%): kinh nghiệm cấp cứu, điều trị và theo dõi F0, cũng như rèn luyện bản thân mình (ý thức kỷ luật, tinh thần đồng đội, lòng nhân ái...) mà có thể các em chưa từng trải nghiệm trong khi học ở trường. Bên cạnh đó, sinh viên còn nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm đóng góp của thể hệ trẻ với đất nước "Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên", và hơn nữa đó còn là những người đang khoác trên mình "chiếc áo trắng ngành y" (89,4%), phải có trách nhiệm trong việc tham gia tình nguyện giúp đỡ cộng đồng vượt qua những khó khăn do đại dịch mang lại và đặc biệt hơn có sinh viên còn chia sẻ "đó là quyền lợi của sinh viên y".

Để đưa ra quyết định sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng chống dịch, sinh viên đã cân nhắc dựa trên từng điều kiện cụ thể. Kết quả chỉ ra có 1 tỷ lệ rất lớn (khoảng 80% trở lên) sinh viên sẽ sẵn sàng tham gia nếu: sức khỏe cho phép (81,2%), được cung cấp trang thiết bị bảo hộ an toàn (85,5%), được tập huấn và có đủ kiến thức để thực hiện nhiệm vụ (85,7%), được hỗ trợ khi gặp các vấn đề stress, căng thẳng (81,2%). Kết quả này cũng tương đương với kết quả nghiên cứu của Van De Tran [4]: sinh viên sẵn sàng tham gia tình nguyện nếu được đào tạo đầy đủ (79,04%), khỏe mạnh và có thể làm được (78,59%), và được cung cấp trang thiết bị bảo hộ cá nhân đầy đủ (81,4%). Hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 là công việc hết sức khó khăn và rất áp lực nên đòi hỏi người tham gia chống dịch phải có sức khỏe tốt, ý chí vững vàng và sáng suốt để xử trí các tình huống khẩn cấp. Tuy nhiên thực tế khó tránh khỏi có những thời điểm bị căng thẳng, stress, nếu được hỗ trợ về tinh thần sẽ giúp sinh viên yên tâm hơn. Bên cạnh đó, việc được tập huấn đầy đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết cũng giúp các em tự tin hơn khi làm nhiệm vụ.

Nghiên cứu cũng chỉ ra: nếu được đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết nói trên có 73,6% (320 em) sinh viên trả lời sẽ sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 khi

được huy động, kết quả này cao hơn 1 chút so với kết quả nghiên cứu của Byrne M.H.V., Ashcroft J., Alexander L. và công sự (68,4%) [5].

Tìm hiểu về động lực của việc sẵn sàng tham gia tình nguyện, rất nhiều sinh viên cho biết động lực quan trọng nhất xuất phát từ chính bản thân các em. Đó là sự yêu thích được tham gia các hoạt động tình nguyện (93,4%); Là niềm vinh dự, tự hào khi được đóng góp cho xã hội (97,8%); Là lòng yêu nước, trách nhiệm với cộng đồng, sẵn sàng cống hiến vì Tổ quốc (96,9%). Điều này cho thấy sinh viên y luôn ý thức rõ trách nhiệm của bản thân khi đảm đương sứ mệnh cao cả của ngành y, luôn mang trong mình nhiệt huyết của tuổi trẻ, khát khao thể hiện, khát khao cống hiến cũng như sống và học tập theo tôn chỉ "Lương y như từ mẫu", bất kể khi đất nước hòa bình hay gặp khó khăn vì dịch bệnh, sinh viên luôn trau dồi lòng nhân ái, đồng cảm, yêu thương đối với người bệnh. Bên cạnh đó, sự sẵn sàng tham gia tình nguyện còn đến từ những động lực bên ngoài như: sự huy động của nhà trường, đồng viên từ thầy cô, ban bè, ủng hộ từ gia đình, đặc biệt sự biểu dương, khen thưởng, hỗ trợ về vật chất từ phía nhà trường và địa phương cũng là động lực tác động không nhỏ đến việc tham gia tình nguyện (96,9%). Điều này cũng tương tự như kết quả nghiên cứu của Luisa Muhlbauer [6]. Bên cạnh sự khát khao cống hiến, sinh viên cũng rất mong muốn những đóng góp của mình được ghi nhận, tuyên dương, được hỗ trợ như 1 phần bù đắp khoảng thời gian và công sức họ sẵn sàng vì công việc chung. Điều này rất quan trọng, giúp các tổ chức, các nhà hoạch định chính sách y tế hiểu rõ hơn mong muốn, nhu cầu của sinh viên, từ đó đưa ra các giải pháp, chính sách khen thưởng phù hợp khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các hoạt động có ích cho xã hội.

Rào cản lớn nhất khiến các sinh viên chưa sẵn sàng tham gia tình nguyện (115 em) chủ yếu là những lo lắng về học tập, thi cử (hơn 87%). Sinh viên Y5 thời gian này đã định hướng cho mình những dự định trong tương lai như ôn thi nội trú, thi chứng chỉ hành nghề. Nếu tham gia chống dịch có thể bị gián đoạn quá trình học tập và ảnh hưởng không nhỏ tới những dự định này. 60% sinh viên cũng e ngại tham gia tình nguyện vì có thể phải tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân COVID-19, làm tăng nguy cơ mắc bệnh (84,3%), từ đó lây nhiễm cho người thân, gia đình, bạn bè. Cùng với đó là nỗi lo về sức khỏe cá nhân (84,3%), sợ không đủ kiến thức, kỹ năng làm việc (75,7%). Điều này tương tự với phát hiện

của AlOmar khi sinh viên cho rằng: lo lắng cho sức khỏe (hơn 75%) và lo sợ thiếu kiến thức về COVID-19 (hơn 70%) là rào cản khi quyết định có sẵn sàng tham gia tình nguyện chống dịch hay không [3]. Trong số sinh viên trả lời chưa sẵn sàng tham gia, có 52,2% băn khoăn vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn (phải làm thêm kiếm tiền phụ giúp cha mẹ), có người thân ốm đau, neo đơn, việc phải xa nhà một khoảng thời gian để chống dịch là một quyết định rất khó khăn. Đây là điều mà các tổ chức, nhà trường, các đơn vị và các nhà xây dựng chính sách cần quan tâm, có những giải pháp hỗ trợ để sinh viên yên tâm học tập và tích cực tham gia các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, xã hội.

V. KẾT LUẬN

Có một tỷ lệ rất cao (73,6%) sinh viên năm thứ 5 ngành bác sĩ Y khoa sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng, chống dịch COVID-19 khi được đáp ứng các điều kiện cần thiết.

Vinh dự được đóng góp cho xã hội (97,8%); Lòng yêu nước, trách nhiệm với cộng đồng (96,9%); Sự đồng cảm, yêu thương người bệnh (95%); Được khen thưởng, hỗ trợ về kinh phí (96,9%) là những động lực thúc đẩy sự sẵn sàng tình nguyện. Những khó khăn, rào cản khiến các em phân vân, chưa sẵn sàng tham gia chủ yếu liên quan đến vấn đề học tập, sức khỏe cũng như thiếu kiến thức, kỹ năng làm việc. Việc hiểu được những động lực cũng như rào cản này sẽ giúp cho việc đề xuất các chính sách cụ thể

nhằm cung cấp các điều kiện tốt nhất để sinh viên yên tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao cũng như khuyến khích được đông đảo thanh niên, sinh viên tham gia hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 và các tình huống khẩn cấp trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Karki P., Budhathoki L., Khadka M. và cộng sự.** (2021). Willingness of Nepalese medical and nursing students to volunteer during COVID-19 pandemic: A single-centered cross-sectional study. *Ann Med Surg (Lond)*, 72, 103056.
2. **Adejimi A.A., Odugbemi B.A., Odukoya O.O. và cộng sự.** (2021). Volunteering during the COVID-19 pandemic: Attitudes and perceptions of clinical medical and dental students in Lagos, Nigeria. *Niger Postgrad Med J*, 28(1), 1–13.
3. **AlOmar R.S., AlShamlan N.A., AlAmer N.A. và cộng sự.** (2021). What are the barriers and facilitators of volunteering among healthcare students during the COVID-19 pandemic? A Saudi-based cross-sectional study. *BMJ Open*, 11(2), e042910.
4. **Tran V.D., Pham D.T., Dao T.N.P. và cộng sự.** (2022). Willingness of Healthcare Students in Vietnam to Volunteer During the COVID-19 Pandemic. *J Community Health*, 47(1), 108–117.
5. **Byrne M.H.V., Ashcroft J., Alexander L. và cộng sự.** (2021). Systematic review of medical student willingness to volunteer and preparedness for pandemics and disasters. *Emerg Med J*, emermed-2020-211052.
6. **Mühlbauer L., Huber J., Fischer M.R. và cộng sự.** (2021). Medical students' engagement in the context of the SARS-CoV-2 pandemic: The influence of psychological factors on readiness to volunteer. *GMS J Med Educ*, 38(6), Doc110.

ĐẶC ĐIỂM TỔN THƯƠNG THẬN CẤP Ở BỆNH NHÂN SAU CHỤP VÀ CAN THIỆP MẠCH VÀNH QUA DA TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN

Hoàng Văn Tú¹, Nguyễn Tiến Dũng², Nguyễn Quang Toàn², Đặng Đức Minh²

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả đặc điểm tổn thương thận cấp (TTTC) và mối liên giữa một số yếu tố với tổn thương thận cấp ở bệnh nhân được chụp và can thiệp động mạch vành qua da. **Đối tượng:** 127 bệnh nhân được chụp, can thiệp động mạch vành qua da tại bệnh viện

Trung ương Thái Nguyên từ tháng 09/2021 tới tháng 09/2022. **Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Tuổi trung bình của bệnh nhân 68,0 ± 10,9 tuổi, nam giới chiếm 61,4%. Suy thận chiếm 36,2%, đái tháo đường 28,3%, thiếu máu 29,9%, suy tim 40,9%. Mức creatinin trung bình trước thủ thuật 101,1 ± 42,3 μmol/l. Thể tích cản quang trung bình được dùng 216,0 ± 86,2 ml, 21,3% bệnh nhân được dùng thể tích cản quang vượt quá thể tích cản quang tối đa cho phép (MACD). 29/127 bệnh nhân (chiếm 22,8%) có tổn thương thận cấp sau thủ thuật chụp và can thiệp động mạch vành qua da, trong đó giai đoạn 1 là 18,9%, giai đoạn 2 là 3,9%. 9 bệnh nhân (7,1%) tử vong nội viện. Trong nghiên cứu này chúng tôi nhận thấy có nhiều yếu tố làm gia tăng nguy cơ tổn thương thận cấp ở bệnh nhân sau chụp và can thiệp

¹Bệnh viện Trung ương Thái nguyên

²Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Tiến Dũng

Email: dung.nt@tnmc.edu.vn

Ngày nhận bài: 15.11.2022

Ngày phân biên khoa học: 13.12.2022

Ngày duyệt bài: 6.01.2023